TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGUYÊN BÌNH** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2019/HS-ST
Ngày: 24-6-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGUYÊN BÌNH, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngôn Ngọc Viên

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đoàn Tụ

Bà Vi Thị Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Mã Nguyệt Thu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Nông Thị Bích Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2019/TLST-HS ngày 28/5/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2019/QĐXXST-HS ngày 10/6/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bàn Mùi M;**Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 07/02/1964, tại V, huyện N, tỉnh Cao Bằng; Trú tại: Xóm S, thị trấn T, huyện N, tỉnh Cao Bằng; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Dao đỏ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: Mù chữ; Con ông: Bàn Dùng C - đã chết; Con bà: Bàn Mùi P - Đã chết; Chồng: Bàn Chàn C1 - Đã chết; Con: Bị cáo có 05 con, con lớn sinh năm 1980, con nhỏ sinh năm 1993; Anh, chị em ruột: Không có; Tiền án, tiền sự: Không có; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/02/2019 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Nông Văn Dự, Trợ giúp viên pháp lý công tác tại Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Bàn Sành P, sinh năm 1996

Trú tại: Xóm S, thị trấn T, huyện N, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

+ Bà Triệu Mùi C2 (Tên gọi khác: Triệu Mùi L) sinh năm 1996

Trú tại: Xóm S, thị trấn T, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

- *Người làm chứng*: Ông Bàn Chàn P1, sinh năm 1996

Trú tại: Xóm Lũng Nọi, xã V, huyện N, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt (Không lý do).

- *Người phiên dịch tiếng Dao:* Ông Bàn Đức Phú

Công tác tại: Phòng Lao động Thương binh và Xã hội huyện Nguyên Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ 50 phút ngày 26/02/2019 tổ công tác đội cảnh sát điều tra Công an huyện Nguyên Bình đang làm nhiệm vụ nắm tình hình các đối tượng tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy trên địa bàn thị trấn T, huyện Nguyên Bình, thì phát hiện 01 người đàn ông đang điều khiển 01 chiếc xe máy biển kiểm soát 11N1-00407 có biểu hiện tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác đã ra hiệu lệnh dừng xe để tiến hành kiểm tra hành chính người và phương tiện. Qua kiểm tra, xác định người đàn ông có tên Bàn Chàn P1, kiểm tra người P1 phát hiện trong túi áo màu xanh trước ngực bên trái P1 đang mặc có 01 gói nhỏ gói bằng vỏ bao thuốc lá màu trắng xanh, mở ra bên trong có chất bột màu trắng nghi là hêrôin; P1 khai nhận số chất bột màu trắng là hêrôin P1 vừa mua với người phụ nữ tên M tại xóm S, thị trấn T mục đích mua về để sử dụng cho bản thân. Ngay lập tức cảnh sát điều tra công an huyện Nguyên Bình đã tiến hành rà soát và tổ chức khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bàn Mùi M; sinh năm 1964 tại xóm S, thị trấn T, huyện Nguyên Bình, Cao Bằng. Qua khám xét phát hiện tại khu vực buồng ngủ của M có 01 chiếc áo khoác màu hồng treo trước buồng, bên trong có 01 gói nhỏ gói bằng giấy của vỏ bao thuốc lá du lịch, mở bên trong gói nhỏ có chứa chất bột màu trắng, nghi là hêrôin; phát hiện 01 chiếc mũ len màu be, viền nâu đặt trên giường ngủ của M bên trong có 03 gói nhỏ, trong đó 02 gói nhỏ gói bằng giấy vỏ bao thuốc lá, 01 gói nhỏ gói bằng vỏ giấy bạc của vỏ bao thuốc lá. Các chất bột trên nghi là hê rô in; phát hiện trên đầu giường ngủ của bà M có tổng số tiền là 10.000.000 (Mười triệu đồng) tiền Việt Nam gồm nhiều mạnh giá khác nhau; phát hiện dưới lớp chiếu giải giường ngủ của M có 390.000 (Ba trăm chín mươi nghìn đồng) tiền Viêt Nam, gồm nhiều mệnh giá khác nhau. Tất cả số vật chứng trên đã được cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Nguyên Bình tiến hành niêm phong theo quy định và đưa người và toàn bộ vật chứng về Công an huyện Nguyên Bình để điều tra làm rõ.

Tại biên bản mở niêm phong cân xác định khối lượng vật chứng vụ án, lấy mẫu giám định và niêm phong lại ngày 27/2/2019 tại phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Cao Bằng xác định:

+ Số chất bột màu trắng thu giữ tại chỗ ở của Bàn Mùi M ngày 26/2/2019 có khối lượng tịnh là 1,24 gam (Một phẩy hai mươi tư gam).

+ Số chất bột màu trắng thu giữ trên người Bàn Chàn P1 ngày 26/2/2019 có khối lượng tịnh là 0.03 gam (Không phẩy không ba gam).

Tại biên bản kết luận giám định số 66/GĐMT ngày 13/5/2018 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Cao Bằng, kết luận: "Mẫu chất bột gửi giám định vụ Bàn Mùi M, bắt ngày 26/2/2019 tại xóm Nặm Sâu, thị trấn T, Nguyên Bình, Cao Bằng" là ma túy, loại hê rô in.

Tại biên bản kết luận giám định số 67/GĐMT ngày 13/5/2018 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Cao Bằng, kết luận: "Mẫu chất bột gửi giám định của Bàn Chàn P1, bắt ngày 26/2/2019 tại xóm S, thị trấn T, Nguyên Bình, Cao Bằng" là ma túy, loại hê rô in.

Căn cứ tài liệu điều tra đã thu thập được xác định Bàn Mùi M là đối tượng dân tộc thiểu số, do ở nhà làm nương rẫy không có thu nhập ổn định, khoảng từ đầu năm 2019 M lân la đến khu vực tổ 01 thị trấn T hỏi mua ma túy về để chia nhỏ bán lại cho các đối tượng nghiện để kiếm lời. Ngày 06/02/2019 (Tức ngày mồng 2 tết) M ra đến khu vực tượng đài Bác Hồ tại tổ 01 thị trấn T mua ma túy với một người thanh niên không rõ tên, tuổi, địa chỉ được 04 gói ma túy với giá 2.000.000đ (Hai triệu đồng) rồi chia lẻ ra bán lại cho các đối tượng nghiện ma túy. Cụ thể bán 02 lần cho Bàn Chàn P1 trú tại: Xóm Lũng Nọi, xã V, 01 lần cho Phùng Kiềm Chòi trú tại xã Ca Thành, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng, mỗi lần bán một gói với giá 100.000đ (Một trăm nghìn đồng). Ma túy gói bằng loại giấy bạc màu trắng hoặc màu vàng của vỏ bao thuốc lá. Địa điểm trao đổi thường là tại trước cửa nhà của M hoặc trên đường mòn vào nhà M. Ngày 26/02/2019 khi Bàn Chàn P1 đến nhà của M để thiến lợn cho M, M đưa cho P1 01 gói ma túy để trả công cho P1, khi P1 đang trên đường từ nhà M về thị bị cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Nguyên Bình bắt quả tang. Quá trình điều tra, lời khai của Bàn Chàn P1 đều phù hợp về thời gian, địa điểm, phương thức trao đổi mua bán ma túy của Bàn Mùi M.

Đối với nguồn gốc số ma túy thu giữ được tại chỗ ở của Bàn Mùi M, bị cáo khai nhận mua với một người thanh niên không biết tên, tuổi, địa chỉ tại thị trấn T nên cơ quan điều tra không thể xác minh, điều tra để có căn cứ để xử lý.

Đối với Bàn Chàn P1, qua xác minh P1 chưa có tiền án, tiền sự, mặt khác số lượng ma túy thu giữ trên người P1 chưa đủ cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính và lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, thị trấn.

Đối với Phùng Chòi K là đối tượng bị cáo M đã khai được bán ma túy cho, tuy nhiên quá trình điều tra K không có mặt tại địa phương, cũng không khai báo tạm vắng nên không rõ K làm gì, ở đâu nên không điều tra, làm rõ được để có căn cứ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 09/CT-VKSNB ngày 28/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo Bàn Mùi M về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình công bố bản cáo trạng và giữa nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, tuy nhiên tại phiên tòa, bị cáo có thái độ chống đối, không hợp tác, giữ im lặng không trả lời các câu hỏi của người tiến hành tố tụng cũng như người bào chữa cho bị cáo. Căn cứ tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, thái độ tại phiên tòa hôm nay cũng như nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 tuyên bố bị cáo Bàn Mùi M phạm tội mua bán rái phép chất ma túy và đề nghị xử phạt bị cáo từ 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù.

Về vật chứng, căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi "Vật chứng vụ Bàn Mùi M, bắt ngày 26/02/2019 tại S, thị trấn T, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng", mặt sau có điểm chỉ của bà Bàn Mùi M, thành phần niêm phong và 04 hình dấu giáp lai của cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 390.000,đ (Ba trăm chín mươi nghìn đồng).

- Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động bàn phím màu xanh, nhãn hiệu ITEL, có số IMEL1 354975084067300, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

- Trả lại cho ông Bàn Sành P và bà Triệu Mùi C2 số tiền 10.000.000,đ (Mười triệu đồng).

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Bàn Mùi M giữ im lặng trong suốt quá trình xét xử, bị cáo cũng không nói lời sau cùng.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trình bày ý kiến: Số tiền 10.000.000,đ (Mười triệu đồng) thu giữ của bà Mùi là tiền mừng cưới của ông P và bà C2 gửi bà Mùi. Ông P, bà C2 yêu cầu được nhận lại số tiền trên.

Ý kiến của trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo: Việc khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử đối với bị cáo là có căn cứ. Khi lượng hình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo do bị cáo là người dân tộc thiểu số, mù chữ, nhận thức còn hạn chế. Hơn nữa, bị cáo là người có nhân thân tốt, bị cáo phạm tội lần đầu. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Về vật chứng, do số tiền 390.000,đ (Ba trăm chín mươi nghìn đồng) không chứng minh được là tiền bị cáo bán ma túy. Vì vậy, đề nghị trả lại cho bị cáo toàn bộ số tiền 390.000,đ (Ba trăm chín mươi nghìn đồng) và 10.000.000,đ (Mười triệu đồng) là tiền mừng cưới của con trai bị cáo gửi.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nguyên Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Bàn Mùi M không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng tiến hành đều hợp pháp.

[2] Về tình tiết định tội, định khung hình phạt: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo im lặng, không trả lời các câu hỏi của những người tiến hành tố tụng. Hội đồng xét xử đã công bố lời khai của bị cáo trong các bản cung tại cơ quan điều tra công an huyện Nguyên Bình. Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra hoàn toàn phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 26/02/2019, Biên bản khám xét ngày 26/02/2019, Kết luận giám định số 66/GĐMT ngày 09/3/2019 và Kết luận giám định số 67/GĐMT ngày 13/5/2018, phù hợp với lời khai của người làm chứng cũng như các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ. Vì vậy, có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Bàn Mùi M phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo khai bán ma túy cho P1 02 lần, bán cho K 01 lần và bán cho 02 người không biết tên tuổi địa chỉ. Tuy nhiên, quá trình điều tra, chỉ xác định được bị cáo bán cho P1 02 lần. Đối với nhưng người khác không có căn cứ để làm rõ. Do đó, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp 02 lần trở lên quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

[3] Nhân thân của bị cáo: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Tuy là người dân tộc thiểu số, trình độ văn hóa thấp nhưng chồng của bị cáo đã từng bị xử phạt về hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên bị cáo nhận thức được hành vi mua bán ma túy là vi phạm pháp luật mà vẫn cố tình thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, trực tiếp góp phần làm gia tăng tệ nạn cũng như gây mất an ninh trật tự tại địa phương, khiến quần chúng nhân dân bất bình lên án. Hội đồng xét xử xét thấy, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện tu dưỡng, cải tạo trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo nhưng tại phiên tòa bị cáo có thái độ chống đối, không hợp tác. Bị cáo không trả lời câu hỏi do những người tiến hành tố tụng cũng như người bào chữa cho bị cáo đặt ra nên bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đối với ý kiến của người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 51 đối với bị cáo do bị cáo là người dân tộc thiểu số, mù chữ, có nhận thức hạn chế. Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ để chấp nhận, do vậy bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi "Vật chứng vụ Bàn Mùi M, bắt ngày 26/02/2019 tại S, thị trấn T, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng", mặt sau có điểm chỉ của bà Bàn Mùi M, thành phần niêm phong và 04 hình dấu giáp lai của cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng là vật Nhà nước cấm lưu hành.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 390.000,đ (Ba trăm chín mươi nghìn đồng). Không chấp nhận yêu cầu của người bào chữa, trả lại cho bị cáo số tiền này vì đây là tiền do phạm tội mà có.

- Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động bàn phím màu xanh, nhãn hiệu ITEL, có số IMEL1 354975084067300, điện thoại cũ đã qua sử dụng do bị cáo dùng để liên lạc cá nhân, không liên quan đến việc phạm tội.

- Trả lại cho ông Bàn Sành P và bà Triệu Mùi C2 số tiền 10.000.000,đ (Mười triệu đồng), không liên quan đến hành vi phạm tội.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Bàn Mùi M phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Bàn Mùi M 07 (Bảy) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 26/02/2019.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi "Vật chứng vụ Bàn Mùi M, bắt ngày 26/02/2019 tại S, thị trấn T, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng", mặt sau có điểm chỉ của bà Bàn Mùi M, thành phần niêm phong và 04 hình dấu giáp lai của cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 390.000,đ (Ba trăm chín mươi nghìn đồng).

- Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động bàn phím màu xanh, nhãn hiệu ITEL, có số IMEL1 354975084067300, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

- Trả lại cho ông Bàn Sành Phùng và bà Triệu Mùi C2 số tiền 10.000.000,đ (Mười triệu đồng).

Số vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại kho của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29/5/2019.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Bị cáo Bàn Mùi M phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai có mặt bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Thi hành án dân sự huyện;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND thị trấn T;
- Lưu: Hsơ, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Ngôn Ngọc Viên